ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 363 /BC-UBND	*Sa Đéc, ngày 02 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO
Tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi năm 2022 và Kế hoạch thực hiện năm 2023

Thực hiện Công văn số 2686/SLĐTBXH-BTPCTNXH ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp về việc báo cáo công tác người cao tuổi năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023. Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI NĂM 2022

1. Thực trạng người cao tuổi năm 2022

Năm 2022 mặc dù tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Sa Đéc còn gặp nhiều khó khăn sau dịch Covid-19. Tuy nhiên với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Uỷ ban nhân dân thành phố và sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị nên kinh tế - xã hội của thành phố Sa Đéc tiếp tục phát triển.Tình hình tư tưởng của cán bộ, hội viên Người cao tuổi ổn định, đồng thuận với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đời sống vật chất và tinh thần từng bước được nâng lên.

2. Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia người cao tuổi năm 2022

a) Công tác chỉ đạo, xây dựng văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện

Ủy ban nhân dân Thành phố luôn quan tâm, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội VI Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội Người cao tuổi Việt nam; triển khai bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi gặp mặt các đại biểu về dự Đại hội VI Hội NCT Việt Nam; Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Trung ương Hội NCT Việt Nam; thực hiện ý kiến chỉ đạo của tổ công tác 297 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thực hiện chủ trương đối với công tác Hội trên địa bàn Thành phố; triển khai tài liệu tuyên truyền ý nghĩa ngày truyền thống Hội NCT Việt Nam; đề cương tóm tắt tuyên truyền ngày Quốc tế NCT (01/10) và Tháng hành động vì NCT Việt Nam năm 2022 và triển khai Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 04 tháng 5

năm 2022 của Uỷ ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2022 – 2030.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đối với người cao tuổi

-Trong năm 2022 có 09 đơn vị Hội cơ sở thực hiện tuyên truyền lồng ghép sinh hoạt Hội, tuyên truyền kỷ niệm các ngày Lễ lớn trong năm, Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10, Tháng hành động vì người cao tuổi năm 2022. Ngoài ra, các xã, phường còn phối hợp tuyên truyền, vận động đến các chi, tổ hội và hội viên người cao tuổi thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước ở địa phương; học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhiều hoạt động khác… tổng số 81 cuộc và có 3.452 lượt người dự.

c) Công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác Hội người cao tuổi năm 2022, sau khi được triển khai hướng dẫn từ Hội cấp trên, Ban Đại diện Hội NCT Thành phố giám sát xã, phường được 5 cuộc; Ban chấp hành Hội Người cao tuổi xã, phường đã tiến hành kiểm tra, giám sát được 24 cuộc; đồng thời các đơn vị còn lại thực hiện tự kiểm tra, giám sát ở đơn vị mình.

- Nội dung kiểm tra tập trung việc thực hiện Luật, Điều lệ Hội Người cao tuổi Việt Nam, về các chế độ chính sách cho Người cao tuổi, công tác chăm sóc bảo trợ, chúc thọ, mừng thọ, việc thu - chi các nguồn quỹ… Trong năm 2022 Hội cơ sở và các chi hội không có đơn thư phản ảnh hay tố cáo trong hội viên NCT.

- Thực hiện chế độ báo cáo về Ban đại diện Hội Người cao tuổi Tỉnh và cụm thi đua, Cấp ủy, Ủy ban MTTQ Thành Phố và các ngành được đảm bảo.

d) Công tác phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia người cao tuổi

Công tác phối hợp giữa Hội người Cao tuổi với các ngành, đơn vị (Công an, Quân sự, Khuyến học, Phòng Tài nguyên - Môi trường, CLB Hưu trí, Trung tâm Chính trị, Trung tâm Y tế, Phòng Lao động, Thương binh - Xã hội Thành phố)… luôn được thực hiện tốt. Các Hội cơ sở làm nòng cốt trong các phong trào: thi đua yêu nước, giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, sản xuất kinh doanh giỏi, giữ vững các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh…

đ) Bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Có 4/9 đơn vị Xã, Phường có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò Người cao tuổi; tổng số vốn ban đầu và qua hoạt động số tiền mặt đến nay còn được 113,552 triệu đồng.

- Có 9/9 đơn vị Hội NCT xã, phường có xây dựng Chân quỹ, tính đến nay có tổng số tiền là 425 triệu đồng.

e) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung hoạt động của Chương trình hành động quốc gia người cao tuổi

+ Công tác chăm sóc Người cao tuổi:

- Công tác chăm sóc cho Người cao tuổi là một trong các công tác trọng tâm của Hội, quan tâm chăm sóc, phụng dưỡng và phát huy vai trò Người cao tuổi, nhất là Người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau bệnh tật; 1.639 NCT từ đủ 80 tuổi trở lên được hưởng trợ cấp BTXH theo Luật Người cao tuổi, 974 người cao tuổi hưởng chế độ người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng theo Luật người khuyết tật.

- Có 14.060 NCT được cấp thẻ BHYT, 6.123 NCT được chăm sóc sức khoẻ và lập hồ sơ quản lý sức khoẻ.

- Hoạt động chăm sóc NCT được cấp Uỷ, chính quyền từ Thành phố đến xã, phường quan tâm; đồng thời nhận được nguồn lực xã hội cho công tác này. Cụ thể:

+ Nguồn từ ngân sách Thành phố: 296.890.000 đồng.

+ Nguồn từ ngân sách xã, phường: 2.250.000 đồng.

+ Nguồn từ vận động xã hội: 384.800.000 đồng.

- BĐD Hội Người cao tuổi Thành phố phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Thành phố và UBND xã, phường tổ chức khám bệnh và phát thuốc miễn phí, tặng quà cho NCT với trên 300 cụ với tổng số tiền trên 50 triệu đồng; phối hợp khám, mổ mắt miễn phí cho 158 NCT với số tiền 158 triệu đồng.

+ Về chăm sóc đời sống tinh thần, xã hội:

- Tổ chức đoàn đi thăm chúc thọ, mừng thọ 1.627 cụ người cao tuổi tròn 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 tuổi. Trong đó: người cao tuổi tròn 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi là 1.504 cụ; người cao tuổi tròn 90 là 118 cụ; người cao tuổi tròn 100 tuổi là 05 cụ với tổng số tiền thăm, chúc thọ là 542,55 triệu đồng.

- Hoạt động thể thao và các Câu lạc bộ*:* toàn thành phố có 35 CLB với 880 thành viên tham gia sinh hoạt tại các CLB Ông bà cháu, Dưỡng sinh, Cờ tướng, Đờn ca tài tử hoạt động thường xuyên và định kỳ theo quy định Điều lệ của từng tổ chức CLB. Riêng về CLB Dưỡng sinh Thành phố giao Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thanh thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ giao lưu giữa các đội dưỡng sinh trong và ngoài Thành phố.

- Hoạt động văn nghệ: tham gia Liên hoan tiếng hát Người cao tuổi năm 2022 đạt giải nhì – toàn Đoàn.

- Đưa 01 đối tượng người cao tuổi nghèo không có người phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng vào cơ sở bảo trợ xã hội.

+ Công tác thi đua khen thưởng:

- Ban đại diện Hội NCT Thành phố đã đề nghị về Trung ương Hội xét tặng kỷ niệm chương "*"Vì sự nghiệp Chăm sóc và phát huy vai trò Người cao tuổi"* cho 3 cán bộ NCT đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội.

- Thực hiện chương trình NCT tham gia phòng chống tội phạm, trật tự trị an, vì ANTQ, thành phố Sa Đéc có 1 Hội viên được Công an tỉnh tặng giấy khen; 10 Hội viên được UBND Thành phố khen và 13 Hội viên được UBND xã, phường khen.

+ Việc chăm sóc NCT có hoàn cảnh khó khan:

- Đã hỗ trợ cho 1.718 người cao tuổi, trong đó có 378 người cao tuổi nghèo, có hoàn cảnh khó khan với số tiền 113,4 triệu đồng.

- Ban đại diện Hội NCT đã vận động mạnh thường quân trao 15 phần quà cho hội viên có hoàn cảnh khó khan của 9 xã, phường với tổng số tiền 5.000.000 đồng.

+ Người cao tuổi tích cực tham gia phòng, chống tội phạm, TNXH:

- Mô hình "Người cao tuổi không vi phạm pháp luật" được duy trì và thực hiện tốt, hàng năm ở xã, phường đều có kết hợp để xét gia đình văn hóa, trong đó có nội dung gia đình người cao tuổi không vi phạm pháp luật.

+ Người cao tuổi xây dựng gia đình văn hoá:

- Mô hình "Người cao tuổi tham gia xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh" và bảo vệ môi trường…được thực hiện tốt. Toàn Thành phố có 1.142 Người cao tuổi tham gia công tác xã hội ở xã, phường và khóm, ấp.

f) Tổ chức bộ máy, nhân lực làm công tác chăm sóc người cao tuổi

- Toàn Thành phố có 37 chi hội, 334 tổ hội; kết nạp mới 336 hội viên nâng tổng số hội viên 9.050/14.531 người cao tuổi, đạt tỷ lệ 62,28 %.

- Có 9 Ban chấp hành Hội NCT ở 9 đơn vị xã, phường với 125 ủy viên.

- Đã kiện toàn nhân sự chủ chốt BĐD Hội Người cao tuổi Thành phố và Chủ tịch Hội Người cao tuổi Phường 4 đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu; dự lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ Hội cơ sở về công tác quản lý người cao tuổi do Tỉnh tổ chức.

g) Mạng lưới các tổ chức cung cấp dịch vụ đối với người cao tuổi

Hiện Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc có 1 bác sĩ chuyên khoa Lão và có 01 cán bộ tuyến huyện/thành phố và 09 cán bộ tuyến xã, phường phụ trách Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

3. Khó khăn tồn tại

- Hoạt động của Hội NCT tại các xã, phường chưa được thực hiện thường xuyên, việc phát triển hội viên, thu Hội phí chưa đạt các chỉ tiêu hàng năm đề ra, do đây là vấn đề tự nguyện, không có cơ chế bắt buộc.

- Cán bộ Hội chủ chốt ở một vài cơ sở có sự thay đổi, nên việc thực hiện nhiệm vụ công tác Hội chưa đều.

- Vận động Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT chưa nhiều.

- Nhân lực, tuy không có thay đổi về nhân sự trong quản lý chương trình, mỗi cán bộ y tế tuyến xã, phường hiện đang đảm trách cùng lúc chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và rất nhiều chương trình y tế quốc gia khác. Do đó, công tác chăm sóc sức khỏe NCT có phần hạn chế.

- Biểu mẫu báo cáo (Biểu số 03 và số 08) chưa thống nhất giữa ngành LĐTBXH và Hội NCT nên rất khó khăn trong tổng hợp báo cáo về trên theo quy định.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND Tỉnh xem xét, hỗ trợ thêm kinh phí đi lại để khám sức khoẻ cho Người cao tuổi và kinh phí thực hiện khám sức khoẻ tại nhà cho cán bộ y tế trong trường hợp người cao tuổi không thể tự đi đến điểm khám định kỳ.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện các xét nghiệm về đường huyết, đo điện tim, đo loãng xương… vì phần lớn Người cao tuổi mắc các bệnh về tim mạch, xương khớp, đái tháo đường...

- Đề nghị thống nhất biểu mẫu báo cáo (Biểu số 03 và số 08) giữa ngành LĐTBXH và Hội NCT để thuận tiện trong việc tổng hợp báo cáo.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI NĂM 2023

1. Mục tiêu

- Tổ chức quán triệt về Luật Người cao tuổi, Chương trình hành động Quốc gia về Người cao tuổi và các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Trung ương, Tỉnh có liên quan đến Người cao tuổi.

- Tuyên truyền các ngày Lễ về Người cao tuổi trong năm; Tháng hành động vì Người cao tuổi và các ngày Lễ quan trọng của đất nước.

2. Nội dung, giải pháp

2.1. Hoạt động chăm sóc NCT:

- Giám sát tốt chính sách đối với NCT, đảm bảo 100% NCT đủ từ 80 tuổi được hưởng trợ cấp BTXH, BHYT theo quy định của Luật NCT.

- Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ và các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố quan tâm chăm sóc NCT, tổ chức tư vấn, khám sức khoẻ và phát thuốc miễn phí; thăm và tặng quà NCT có hoàn cảnh khó khăn nhân ngày kỷ niệm của NCT.

- Phối hợp với các ngành chức năng lập hồ sơ quản lý sức khoẻ và khám sức khoẻ định kỳ hàng năm đối với NCT đúng quy định Luật NCT.

- Phối hợp với các ngành tham gia giám sát thực hiện chương trình quốc gia về người cao tuổi; Tháng hành động vì người cao tuổi…

2.2. Phát huy NCT

- Phối hợp với Trung tâm Văn hoá - Thể thao thành phố tham gia các Hội thi, Hội thao NCT do tỉnh và thành phố tổ chức.

- NCT tích cực tham gia công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở.

- Tiếp tục vận động người cao tuổi tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh, gia đình NCT không vi phạm pháp luật…

- Quan tâm hỗ trợ nâng chất lượng hoạt động, phát huy vai trò NCT của các Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau ở xã, phường.

2.3. Xây dựng quỹ Hội

- Tiếp tục vận động nguồn lực xã hội để xây dựng Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở những nơi chưa có quỹ.

- Quan tâm lãnh đạo, quản lý, sử dụng Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT theo hướng dẫn số 2059/STC-QLNS về việc thực hiện công tác quản lý thu, chi Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi cấp xã.

3. Tổ chức, thực hiện

- Kiện toàn công tác tổ chức Hội vững mạnh từ Ban Đại diện Hội Người cao tuổi Thành phố đến Hội NCT xã, phường.

- Điều tra nắm chắc số lượng NCT xã, phường.

- Phát triển hội viên; thu hội phí đạt chỉ tiêu.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng trong việc Chúc thọ, mừng thọ.

- Xem xét trợ cấp xã hội, bảo trợ xã hội kịp thời theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia Người cao tuổi năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc./.

Nơi nhận:
- Sở LĐ-TB&XH (Phòng BTPCTNXH);
- Chủ tịch, các PCT/UBND Thành phố;
- Phòng LĐTB&XH Thành phố;
- Ban Đại diện Hội NCT Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TM. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Bình

Phụ lục

BIỂU SỐ 3: SỐ LIỆU LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (NĂM 2022)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022 của UBND Thành phố)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
1	Số NCT đang hưởng trợ cấp người có công với cách mạng	Người	**168**
2	Số NCT đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng theo Luật NCT	Người	**1.639**
2.1	Số NCT từ 60 đến dưới 80 tuổi (thuộc hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền chăm sóc)	Người	**13**
2.2	Số NCT từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	Người	**1.619**
2.3	Số NCT đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở BTXH, được nhận chăm sóc tại cộng đồng	Người	**04**
3	Số NCT hưởng trợ cấp hàng tháng theo Luật Người khuyết tật	Người	**974**
4	Số cơ sở nuôi dưỡng/chăm sóc NCT công lập	Cơ sở	**0**
5	Số NCT nuôi dưỡng trong cơ sở công lập	Người	**04**
6	Số cơ sở nuôi dưỡng/chăm sóc NCT dân lập	Cơ sở	**0**
7	Số NCT nuôi dưỡng trong cơ sở dân lập	Người	**0**
8	Số NCT được chúc thọ, mừng thọ theo quy định	Người	**1.627**
9	Số cán bộ được tập huấn về công tác NCT các cấp	Người	**12**

Phụ lục

BIỂU SỐ 8: BÁO CÁO SỐ LIỆU CÔNG TÁC NGƯỜI CAO TUỔI NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022 của UBND Thành phố)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu		
			Nam	Nữ	Tổng
I	**THÔNG TIN CHUNG**				
1.1	Tổng dân số trung bình	Người	**51.857**	**54.532**	**106.389**
1.2	Tổng số hộ dân	Hộ	X	X	**31.136**
1.3	Số hộ có NCT (có từ 01 NCT trở lên)	Hộ	X	X	
	Trong đó số hộ hiện chỉ có NCT (sống một mình hoặc chỉ có NCT sống với nhau)[1]	Hộ	X	X	
1.4	Tổng số NCT (từ 60 tuổi trở lên)	Người	**5.621**	**8.910**	**14.531**
1.5	Trong đó số người từ đủ 80 tuổi trở lên	Người	**529**	**1.090**	**1.619**
1.6	Số NCT thuộc hộ nghèo	Người	**161**	**345**	**506**
1.7	Số NCT thuộc hộ cận nghèo	Người	**236**	**424**	**660**
1.8	Số NCT là người dân tộc thiểu số	Người			**0**
1.9	Số NCT là người khuyết tật (có chứng nhận của cấp có thẩm quyền)	Người	**409**	**565**	**974**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
II	**CHĂM SÓC SỨC KHỎE**		
2.1	Số NCT có thẻ bảo hiểm y tế (BHYT)	Người	**14.060**
2.1.1	Trong đó: + BHYT được cấp[2]	Người	**4.506**
2.1.2	+ BHYT tự nguyện (tự mua hoặc được hỗ trợ mua)	Người	**9.554**
2.3	Số nhân viên y tế được đào tạo về lão khoa	Người	**01**
2.4	Số NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm (theo quy định tại Thông tư số 35/2011/TT-BYT)	Người	**1.275**
2.5	Số NCT được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe (theo quy định tại Thông tư số 35/2011/TT-BYT)	Người	**6.123**
2.6	Số NCT được phổ biến kiến thức về chăm sóc và tự chăm sóc sức khỏe (theo quy định tại Thông tư số 35/2011/TT-BYT)	Người	**11.964**

[1] Chỉ cần là hộ có người cao tuổi sống với nhau, KHÔNG quan trọng mối quan hệ (vợ, chồng, anh chị em ruột...)

[2] NCT được cấp thẻ BHYT khi thuộc các nhóm đối tượng sau: Người có công, đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng, NCT thuộc hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, thân nhân lực lượng vũ trang…

2.7	Tổng kinh phí thực hiện chăm sóc sức khỏe cho NCT tại cộng đồng (Theo Thông tư số 35/2011/TT-BYT và Thông tư số 21/2011/TT-BTC)	Nghìn đồng	**683.940**
III	**CHĂM SÓC VẬT CHẤT, BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ HỖ TRỢ NCT**		
3.1	Số NCT đang hưởng trợ cấp người có công với cách mạng (hàng tháng)	Người	**168**
3.2	Số NCT đang hưởng lương hưu	Người	**1.540**
3.3	Số NCT đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội (BHXH) hàng tháng	Người	**13**
3.4	Số NCT hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Luật NCT	Người	**1.639**
3.4.1	Trong đó: NCT từ 60 đến 80 tuổi thuộc hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng	Người	**13**
3.4.2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, trợ cấp XH hàng tháng	Người	**1.619**
3.5	Số NCT đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội (BTXH)	Người	**04**
3.5.1	Trong đó, số NCT được nhận chăm sóc tại cộng đồng	Người	**0**
3.6	Số NCT hưởng trợ cấp hàng tháng theo Luật Người khuyết tật	Người	**974**
3.7	Số cơ sở BTXH công lập có nuôi dưỡng NCT	Cơ sở	**0**
3.8	Số NCT đang được nuôi dưỡng trong cơ sở BTXH công lập	Người	**04**
3.9	Số cơ sở nuôi dưỡng NCT dân lập	Cơ sở	**0**
3.10	Số NCT được nuôi dưỡng trong cơ sở dân lập	Người	**0**
3.11	Số NCT đang phải sống trong nhà tạm, nhà dột nát	Người	**0**
IV	**CHĂM SÓC TINH THẦN ĐỐI VỚI NCT**		
4.1	Tổng số Câu lạc bộ các loại của NCT (được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập)	CLB	**35**
4.2	Số NCT tham gia các CLB	Người	**880**
4.3	Số xã/phường/TT có CLB Liên thế hệ Tự giúp nhau hoặc các mô hình CLB tương tự (vừa chăm sóc vừa phát huy, nhiều mảng hoạt động)	Xã/Ph/TT	**04**
4.4	Số NCT được chúc thọ, mừng thọ theo quy định	Người	**1.627**
4.5	Số lượt NCT được thăm hỏi, tặng quà (dịp lễ, tết hoặc khi ốm đau,...)	Lượt người	**1.361**
4.6	Số vụ vi phạm các hành vi bị cấm trong lĩnh vực NCT	Vụ	**0**
4.7	Số vụ vi phạm đã được xử lý	Vụ	**0**
V	**PHÁT HUY VAI TRÒ NCT**		
5.1	Số NCT tham gia hoạt động kinh tế, tạo thu nhập	Người	**759**
5.2	Số NCT được hỗ trợ trong hoạt động kinh tế	Người	**324**
5.2.1	Trong đó: + Số NCT được hỗ trợ vay vốn sản xuất	Người	**15**

5.2.2	+ Số NCT được hỗ trợ hướng dẫn cách làm ăn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm…	Người	**309**
5.3	Số NCT là chủ trang trại, cơ sở sản xuất kinh doanh, chủ hộ kinh doanh cá thể tại địa phương (có đăng ký kinh doanh, có giấy phép)	Người	**85**
5.4	Số NCT tham gia công tác xã hội (công tác Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, các tổ/ban hòa giải, thanh tra, an ninh, xây dựng nông thôn mới…)	Người	**1.142**
VI	**CÁC LOẠI QUỸ ĐỐI VỚI NCT**		
6.1	Tổng số tiền huy động trong năm Quỹ Hội của NCT (do NCT đóng góp)	Nghìn đồng	**425.000**
6.2	Số xã/phường/thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT (Quỹ CSPHVTNCT)	Xã/Ph/TT	**09**
6.3	Số tiền Quỹ CSPHVTNCT được huy động trong năm	Nghìn đồng	
6.4	Số tiền Quỹ CSPHVTNCT đã chi trong năm	Nghìn đồng	
6.5	Số tiền Quỹ CSPHVT NCT dư cuối kỳ	Nghìn đồng	**113.552**
VII	**HỘI NGƯỜI CAO TUỔI**		
7.1	Số huyện/ thị xã/ thành phố thuộc tỉnh/TP thành lập Hội NCT	Huyện	**0**
7.2	Số huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh thành lập Ban đại diện Hội NCT	Huyện	**01**
7.3	Số xã, phường, thị trấn thành lập Hội NCT	Xã/Ph/TT	**09**
7.4	Tổng số hội viên Hội NCT	Người	**9.050**
7.5	Trong đó số hội viên từ 60 tuổi trở lên	Người	**8.542**
VIII	**NỘI DUNG KHÁC**		
8.1	Số lớp tập huấn về công tác NCT	Lớp	**01**
8.2	Số cán bộ được tập huấn về công tác NCT trong năm	Người	**12**